BÁO CÁO CẬP NHẬT
CTCP VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

CTCP VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

Thông tin cổ phiếu	Ngày 14/09/2015
Mã chứng khoán	GSP
Ngành	Vận tải biển
Sàn giao dịch	HOSE
Thị giá (đồng)	13.300
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	399
KLCP đang lưu hành	30.000.000
P/E trailing (thị trường)	8,5
P/B (thị trường)	0,95

- Đội tàu của GSP chiếm 53% tổng trọng tải tàu LPG nội địa nhưng đang đảm nhận tới 90% sản lượng vận tải do được ưu tiên vận chuyển cho các khách hàng là thành viên của PVN như Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn và TCT Khí Việt Nam.
- Trong 6T.2015, nhu cầu vận chuyển LPG tăng cao do đội tàu của GSP hoạt động ổn định trong Q2 năm nay và không phải dừng hoạt động như Q2 năm trước khi NMLD Dung Quất đi vào sửa chữa bảo dưỡng, đồng thời nhu cầu vận chuyển LPG nhập khẩu tăng khi giá LPG xuống thấp làm tăng sản lượng tiêu thụ trong các hộ gia đình và công nghiệp. Theo đó doanh thu tăng trưởng 12% yoy và LNST tăng 71% yoy.
- Trong 6 tháng cuối năm 2015, GSP được kỳ vọng sẽ duy trì được đà tăng trưởng doanh thu tốt, biên lợi nhuận hoạt động tiếp tục được cải thiện mạnh và lỗ chênh lệch tỷ giá không ảnh hưởng nhiều tới KQKD.
- Doanh thu hoạt động kinh doanh năm 2015 có thể đạt 1.013 tỷ đồng (+8% yoy) và LNST đạt 80 tỷ đồng (+ 85% yoy, vượt 15% KH). Theo đó, EPS đạt 2.277 đồng/CP và P/E ở mức 5,8 lần, tương đối thấp hơn các công ty vận tải xăng dầu trong ngành. Với những triển vọng công ty trong ngắn hạn và dài hạn, cùng với lợi suất cổ tức cao (9,2%), NĐT có thể cân nhắc MUA vào đối với cổ phiếu GSP.

Chỉ tiêu tài chính	2012	2013	2014	6T.2015
DTT (tỷ đồng)	689	865	937	501
+/- yoy (%)	*0%*	*26%*	*8%*	*12%*
LNST (tỷ đồng)	51	55	43	40
+/- yoy (%)	*5%*	*8%*	*-22%*	*71%*
TTS (tỷ đồng)	515	701	608	664
+/- yoy (%)	*-17%*	*36%*	*-13%*	*9%*
VCSH (tỷ đồng)	361	374	367	420
+/- yoy (%)	*3%*	*4%*	*-2%*	*15%*
Nợ/TTS (%)	23%	38%	29%	37%
TS LN gộp (%)	12%	11%	10%	14%
TS LN ròng(%)	7%	6%	5%	8%
BV (đồng)	12.030	12.473	12.220	14.008
EPS - TTM (đồng)	1.419	1.545	1.058	1.572
ROA (%)	10%	8%	7%	9%
ROE (%)	14%	15%	12%	14%

NỘI DUNG:

- Tình hình hoạt động đội tàu – Trang 2
- KQKD 6T.2015 - Trang 3
- Triển vọng 6 tháng cuối năm 2015 - Trang 5
- Triển vọng dài hạn - Trang 5
- Quan điểm đầu tư – Trang 6

Cam kết, Điều khoản sử dụng tại Trang 10

Thống kê cổ phiếu theo một số tiêu chí của VCBS cập nhật tại

www.vcbs.com.vn/Research/Report.aspx

Tin vĩ mô, tài chính và doanh nghiệp cập nhật tại *www.vcbs.com.vn*

VCBS Bloomberg Page: *<VCBS><go>*

Nguyễn Quang Huy
+ 84 4 3936 6425 (ext.104)
nqhuy@vcbs.com.vn

14.09.2015
Bộ phận Nghiên cứu-Phân tích
VCBS

Tình hình hoạt động đội tàu 6T.2015

Chiếm 53% tổng trọng tải tàu LPG nội địa nhưng đang đảm nhận tới 90% sản lượng vận tải

GSP sở hữu 7 tàu chở LPG với tổng trọng tải lên tới 18.819 DWT, lớn nhất trong số các công ty vận tải LPG và chiếm 53% tổng trọng tải đội tàu LPG tại Việt Nam. Các tàu của GSP có độ tuổi cao, trung bình 22-23 tuổi, trong đó có 2 tàu Viet Gas và Hong Ha Gas đã hết khấu hao từ năm 2015 và 2 tàu Aquamarine Gas và Apollo Pacific sẽ hết khấu hao từ năm 2016.

Do GSP là đơn vị vận tải LPG duy nhất trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - PVN nên được ưu tiên vận chuyển cho các khách hàng là thành viên của Tập đoàn như Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn (sở hữu NMLD Dung Quất), TCT Khí Việt Nam (sở hữu Nhà máy xử lý khí Dinh Cố và PV Gas Trading). NMLD Dung Quất và Nhà máy xử lý khí Dinh Cố sản xuất khoảng 650.000 – 700.000 tấn LPG/năm. Theo đó, mặc dù chỉ chiếm 53% tổng trọng tải đội tàu LPG nhưng GSP đảm nhận tới 90% thị phần vận tải LPG nội địa.

Trọng tải đội tàu LPG Việt Nam

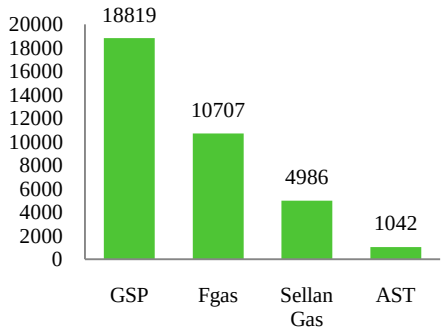

Thị phần vận tải LPG nội địa

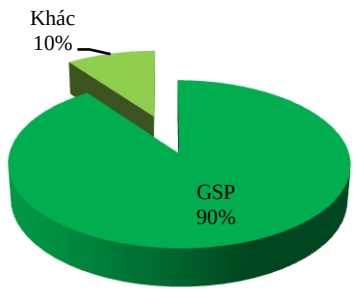

Nguồn: GSP

Giá dầu nhiên liệu đầu vào không ảnh hưởng nhiều tới biên lợi nhuận

Phần lớn thời gian 7 tàu của GSP hoạt động trên tuyến nội địa, trong đó 5 tàu hoạt động theo hình thức chạy chuyến với các hợp đồng nguyên tắc dài hạn (ký trong vòng 5 năm đối với Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn và 1 năm đối với PV Gas) với phụ lục điều chỉnh giá cước chạy tàu mỗi khi giá nhiên liệu mới được công bố bởi liên bộ Tài Chính – Công Thương. Ngoài ra, GSP sẽ không phải chịu chi phí nhiên liệu đối với 2 tàu cho thuê định hạn. Do đó, biên lợi nhuận của GSP trong 6T.2015 gần như không bị ảnh hưởng bởi giá nhiên liệu dầu đầu vào.

Tàu	Trọng tải	Tuổi	Hình thức hoạt động	Công ty sở hữu (*)
Viet Gas	1.608	23	Định hạn	Công ty mẹ
Hong Ha Gas	1.608	22	Định hạn	Công ty mẹ
Cuu Long Gas	3.000	19	Chạy chuyến	Công ty mẹ
Sai Gon Gas	3.000	19	Chạy chuyến	Công ty mẹ
Aquamarine Gas	1.550	30	Chạy chuyến	Công ty con
Apollo Pacific	2.999	27	Chạy chuyến	Công ty con
Oceanus 09	5.054	19	Chạy chuyến	Công ty con

(*) Công ty con là CTCP Vận tải Nhật Việt, GSP sở hữu 51%.

Nhu cầu vận chuyển LPG tăng cao

Sản lượng LPG sản xuất

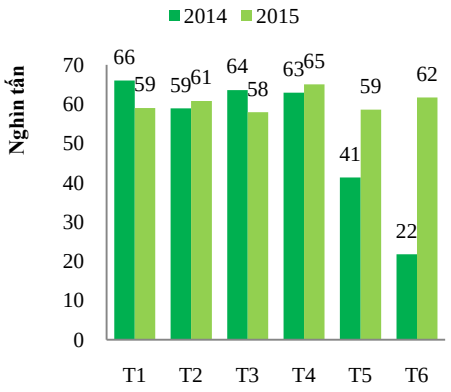

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sản lượng và giá trị LPG nhập khẩu

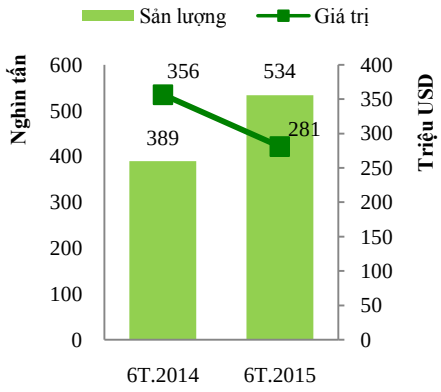

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Sản lượng LPG sản xuất trong 6 tháng đầu năm 2015 của NMLD Dung Quất và Nhà máy xử lý khí Dinh Cố đạt 363.000 tấn, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước và đặc biệt tăng mạnh trong tháng 5 và tháng 6. Nguyên nhân chủ yếu do đội tàu của GSP hoạt động ổn định trong Q2 năm nay và không phải dừng hoạt động như Q2 năm trước khi NMLD Dung Quất đi vào sửa chữa bảo dưỡng 53 ngày từ T5.2014 – T7.2014.

Ngoài ra, sản lượng LPG nhập khẩu trong 6T.2015 cũng đã tăng mạnh 37% yoy và đạt 534.000 tấn do giá LPG giảm mạnh theo giá dầu thô (giá nhập khẩu giảm từ 915 USD/tấn trong 6T.2014 xuống 527 USD/tấn trong 6T.2015) làm tăng sản lượng tiêu thụ trong các hộ gia đình và công nghiệp. Theo đó, với sản lượng LGP sản xuất và nhập khẩu tăng cao trong 6 tháng đầu năm, nhu cầu vận tải cho các tàu của GSP cũng tăng theo.

KQKD 6T.2015

Lợi nhuận tăng trưởng cao nhờ hoạt động vận tải biển

KQKD 6T.2015

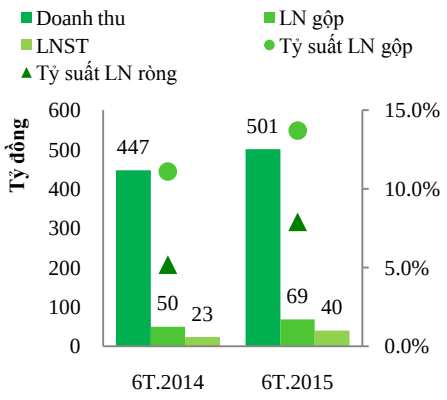

Biên lợi nhuận theo mảng hoạt động

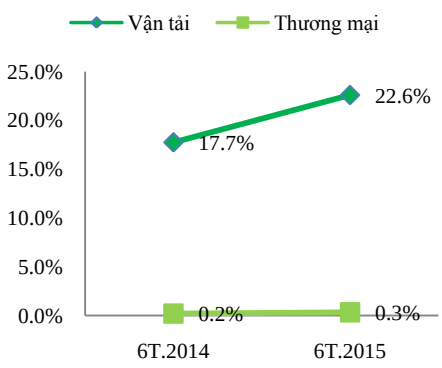

Nguồn: GSP

Doanh thu trong 6 tháng đầu năm đạt 501 tỷ đồng, tăng trưởng 12% yoy, trong đó hoạt động dịch vụ, chủ yếu là vận tải biển (chiếm 60% tổng doanh thu) tăng 8% yoy và hoạt động thương mại (bán LPG, chiếm 40% doanh thu) tăng 18% yoy do nhu cầu tiêu thụ và vận chuyển LPG tăng cao như đã đề cập ở trên.

Mặc dù chiếm tới 40% doanh thu nhưng mảng thương mại có biên lợi nhuận rất thấp nên hầu như không đóng góp đáng kể vào tổng lợi nhuận của công ty. Trong khi đó, mảng vận tải có biên lợi nhuận gộp cao và tăng từ 17,7% trong 6T.2014 lên 22,6% trong 6T.2015 nhờ:

(1) GSP chủ yếu chở LPG từ Dung Quất, Dinh Cố và chở LPG nhập khẩu cho các đơn vị trong PVN với giá cước cao hơn so với hoạt động chạy tuyến quốc tế cho khách hàng ngoài nên có được lợi nhuận tốt hơn.

(2) 2 tàu Hồng Hà và Việt Gas đã hết khấu hao trong năm 2015 và góp phần giúp GSP giảm khoảng 10 tỷ đồng chi phí trong năm nay.

Theo đó, lợi nhuận gộp của GSP trong 6T.2015 đạt 69 tỷ đồng, với sự đóng góp đến 99% từ hoạt động vận tải và tăng 38% yoy, cao hơn tốc độ tăng trưởng của doanh thu.

Lợi nhuận tài chính được cải thiện

Doanh thu và chi phí tài chính

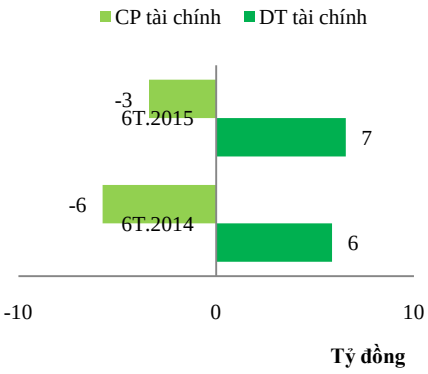

Phân chia lợi nhuận

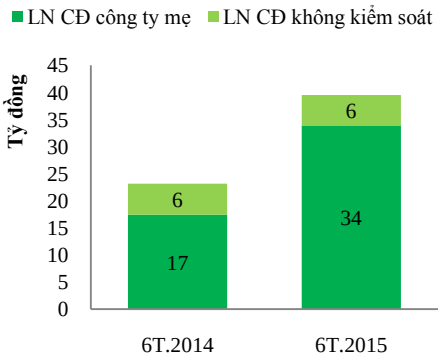

Nguồn: GSP

Hoạt động tài chính của GSP cũng được cải thiện đáng kể trong 6 tháng đầu năm khi lãi tiền gửi tăng nhờ khoản tiền gửi ngân hàng tăng khi công ty có được lợi nhuận đều hàng năm, đồng thời chi phí lãi vay giảm khi GSP giảm dần số dư nợ vay trong thời gian qua. Điều này góp phần tăng biên lợi nhuận ròng từ 5,2% lên 7,9% với LNST tăng lên 40 tỷ đồng trong 6T.2015 (+71% yoy).

Tăng trưởng lợi nhuận chủ yếu đến từ 4 tàu thuộc công ty mẹ

Mặc dù lợi nhuận có được sự tăng trưởng ấn tượng, mức tăng trưởng lại không đồng đều giữa công ty mẹ và công ty con. Trong khi lợi nhuận thuộc về cổ đông công ty mẹ tăng gấp đôi từ 17 tỷ đồng lên 34 tỷ đồng và lợi nhuận của công ty mẹ cũng tăng từ 20 tỷ đồng lên 39 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm nay thì lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát (49% tại CTCP Vận tải Nhật Việt) gần như giữ nguyên. Theo GSP, công ty con Vận tải Nhật Việt được giao kế hoạch mục tiêu từ đầu năm và thường sẽ hoạt động chỉ vừa đủ để đạt kế hoạch chứ sẽ không vượt xa chỉ tiêu. Do đó, các tàu của GSP vẫn có khả năng hoạt động hiệu quả hơn khi mục tiêu đặt ra cao hơn.

Triển vọng 6 tháng cuối năm 2015

Duy trì đà tăng trưởng doanh thu tốt

Với những dự báo về xu hướng giá LPG duy trì ở mức thấp theo giá dầu thô, nhu cầu tiêu thụ LPG được dự báo sẽ tiếp tục tăng, đặc biệt là các sản phẩm LPG nhập khẩu, tạo đà tăng sản lượng cho đội tàu của GSP. Tuy nhiên, cũng như 6 tháng đầu năm 2015, tốc độ tăng trưởng của doanh thu sẽ không cao như sản lượng khi giá cước được điều chỉnh giảm theo xu hướng giảm giá nhiên liệu đầu vào. Việc tăng sản lượng sẽ chủ yếu góp phần làm tăng biên lợi nhuận hoạt động của công ty.

Ngoài ra, theo GSP, công ty vừa đàm phán tăng giá cước vận tải cơ bản (chưa tính đến phần điều chỉnh theo giá nhiên liệu đầu vào) với Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn khoảng 8% và sẽ được áp dụng từ Q3.2015, góp phần cải thiện thêm doanh thu và lợi nhuận của GSP trong 6 tháng cuối năm.

Biên lợi nhuận hoạt động tiếp tục được cải thiện mạnh

Ngoài nhờ việc tăng giá cước, biên lợi nhuận trong nửa cuối năm được dự báo sẽ tăng khá so với cùng kỳ năm trước do:

(1) Việc cắt giảm chi phí khấu hao từ 2 tàu Hồng Hà và Việt Gas tiếp tục được duy trì.

(2) GSP thay đổi phương thức phân bổ chi phí sửa chữa tàu từ 5 năm xuống 2,5 năm bắt đầu từ Q4.2014. Theo đó các chi phí sửa chữa lớn tàu năm 2011 và 2012 được ghi nhận hết vào chi phí trong Q4.2014 thay vì phân bổ tiếp 5 năm như trước đây dẫn đến chi phí Q4.2014 tăng cao và biên lợi nhuận sụt giảm.

Lỗ chênh lệch tỷ giá không ảnh hưởng nhiều tới KQKD

Việc điều chỉnh tỷ giá 1% và biên độ dao động tỷ giá lên 3% trong T8.2015 sẽ không ảnh hưởng lớn tới GSP khi các khoản nợ phải trả thuần của GSP tính tới cuối Q2.2015 là 31 tỷ đồng. Theo đó, GSP sẽ chỉ ghi nhận lỗ tỷ giá khoảng gần 1 tỷ đồng trong 6 tháng cuối năm và tổng cộng lỗ tỷ giá 1,6 tỷ đồng cả năm 2015.

GSP đặt kế hoạch doanh thu đạt 900 tỷ đồng và LNST đạt 69 tỷ đồng trong năm 2015. Sau 6 tháng đầu năm, GSP đã hoàn thành được 58% mục tiêu về lợi nhuận và mục tiêu sẽ cán đích lợi nhuận trước 2 tháng. GSP dự báo công ty có khả năng sẽ vượt kế hoạch khoảng 20%.

Triển vọng dài hạn

Chi phí khấu hao giảm và thu được lợi nhuận thanh lý tàu trong năm 2016

Trong số 7 tàu hiện tại của GSP, 2 tàu Hồng Hà và Việt Gas đã hết khấu hao từ đầu năm 2015 và 2 tàu khác là Aquamarine Gas và Apollo Pacific sẽ hết khấu hao từ năm 2016. Theo đó tổng cộng chi phí khấu hao sẽ tiếp tục giảm khoảng 12 tỷ đồng trong năm 2016 so với năm 2015.

Trong năm 2016, GSP có kế hoạch sẽ thanh lý tàu Aquamarine Gas trọng tải 1.550 DWT và thu về khoản lợi nhuận 10 tỷ đồng. Ngoài ra, để phục vụ cho nhu cầu vận tải LPG tăng cao từ năm 2016, công ty sẽ đầu tư mua 1 tàu LPG trọng tải 3.000 DWT để thay thế với giá trị khoảng 7 triệu USD (30% vốn vay, 70% vốn đối ứng).

Nhu cầu vận chuyển LPG tăng cao từ cuối năm 2016

Nhu cầu vận chuyển khí LPG được dự báo sẽ tăng lên với một số dự án nhà máy lọc dầu, xử lý khí đi vào hoạt động từ cuối năm 2016. 2 dự án tiêu biểu trong tương lai gần là:

- Dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đi vào hoạt động cuối năm 2016 – đầu năm 2017 với sản lượng đầu ra khoảng 30.000 tấn LPG/năm. Tàu mới 3.000 DWT được GSP đầu tư năm 2016 để phục vụ cho dự án này.
- Dự án xử lý khí Cà Mau đi vào hoạt động cuối năm 2016 cung cấp ra thị trường 208.000 tấn LPG/năm. Theo đó, có khả năng GSP sẽ sớm đầu tư thêm 5 sà lan trong năm 2016 để đáp ứng nhu cầu vận chuyển cho nhà máy xử lý khí tại Cà Mau.

Ngoài ra, một số dự án lọc dầu có tiềm năng sản xuất lượng lớn LPG như : dự án lọc dầu Dung Quất mở rộng, dự án lọc dầu Vũng Rô, dự án lọc dầu Long Sơn dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2018-2019.

Quan điểm đầu tư

Với những phân tích trên, chúng tôi đánh giá tích cực về hoạt động kinh doanh của GSP trong năm 2015 và triển vọng trong các năm sắp tới. Chúng tôi dự phóng doanh thu hoạt động kinh doanh năm 2015 có thể đạt 1.013 tỷ đồng (+8% yoy) và LNST đạt 80 tỷ đồng (+ 85% yoy, vượt 15% KH). Theo đó, EPS đạt 2.277 đồng/CP và P/E ở mức 5,8 lần, tương đối thấp hơn các công ty vận tải xăng dầu trong ngành. Với những triển vọng công ty trong ngắn hạn và dài hạn, cùng với lợi suất cổ tức cao (9,2%), NĐT có thể cân nhắc MUA vào đối với cổ phiếu GSP.

PHỤ LỤC

KQKD GSP 2011 - 2015

	2011	2012	2013	2014	2015F
DTT	690,725,857,904.0	688,992,127,134.0	864,730,025,019.0	936,798,015,059.0	1,013,450,431,001
GVHB	(605,189,706,413.0)	(607,975,123,875.0)	(768,527,167,928.0)	(839,998,580,528.0)	(873,699,678,662)
LN gộp	**85,536,151,491.0**	**81,017,003,259.0**	**96,202,857,091.0**	**96,799,434,531.0**	**139,750,752,339**
Chi phí bán hàng	0.0	(1,730,695,679.0)	(1,017,820,426.0)	(532,891,017.0)	(1,078,768,613.7)
Chi phí QLDN	(27,700,963,502.0)	(28,045,801,630.0)	(31,114,688,407.0)	(42,015,913,141.0)	(45,453,816,721.6)
EBIT	**57,835,187,989.0**	**51,240,505,950.0**	**64,070,348,258.0**	**54,250,630,373.0**	**93,218,167,004**
Doanh thu tài chính	20,290,690,311.0	19,861,379,512.0	13,735,678,120.0	11,245,130,767.0	14,063,299,922.4
Chi phí tài chính	(20,793,897,689.0)	(8,233,957,742.0)	(7,891,834,453.0)	(8,946,958,501.0)	(4,509,253,921.5)
Chi phí lãi vay	(11,967,172,211.0)	(8,091,729,054.0)	(6,976,321,316.0)	(8,093,229,561.0)	(2,939,911,173.5)
Lợi nhuận tài chính	(503,207,378.0)	11,627,421,770.0	5,843,843,667.0	2,298,172,266.0	9,554,046,001
Doanh thu khác	8,157,467,639.0	6,082,782,201.0	4,328,620,484.0	50,000.0	537,696,523.0
Chi phí khác	(285,240,759.0)	(2,950,439,743.0)	(271,321,202.0)	(762,562,724.0)	(282,442,580.0)
Lợi nhuận khác	7,872,226,880.0	3,132,342,458.0	4,057,299,282.0	(762,512,724.0)	255,253,943
Lợi nhuận liên doanh liên kết	0.0	0.0	0.0	0.0	-
LNTT	**65,204,207,491.0**	**66,000,270,178.0**	**73,971,491,207.0**	**55,786,289,915.0**	**103,027,466,948**
Thuế TNDN	(16,827,738,655.0)	(15,196,263,738.0)	(18,974,877,663.0)	(12,652,143,928.0)	(23,366,284,840.7)
LNST	**48,376,468,836.0**	**50,804,006,440.0**	**54,996,613,544.0**	**43,134,145,987.0**	**79,661,182,107**
Lợi ích CĐ thiểu số	7,303,396,590.0	8,240,688,163.0	8,648,621,444.0	11,394,826,602.0	11,349,657,511.2
Lợi nhuận công ty mẹ	41,073,072,246.0	42,563,318,277.0	46,347,992,100.0	31,739,319,385.0	68,311,524,596

CĐKT GSP 2011-2015

	12/31/11	12/31/12	12/31/13	12/31/14	12/31/15F
Tiền và tương đương tiền	167,693,070,388.0	123,850,075,947.0	49,175,009,189.0	36,445,685,389.0	44,642,190,724
Đầu tư ngắn hạn	5,000,000,000.0	75,000,000,000.0	155,000,000,000.0	176,500,000,000.0	210,000,000,000
Các khoản phải thu	153,938,759,173.0	38,742,720,738.0	81,351,184,673.0	55,614,696,518.0	92,558,259,759
Hàng tồn kho	19,280,761,075.0	18,763,513,755.0	15,075,289,732.0	19,615,619,969.0	16,467,103,694
Tài sản ngắn hạn khác	1,218,009,852.0	4,256,342,535.0	3,146,606,564.0	4,158,486,100.0	4,058,586,771
Tài sản cố định	241,873,053,213.0	202,517,966,456.0	344,865,597,863.0	288,578,890,943.0	241,583,247,350
Tài sản dài hạn khác	34,673,013,562.0	51,983,740,013.0	52,833,365,368.0	26,883,358,570.0	26,883,358,570
Tổng cộng tài sản	**623,676,667,263**	**515,114,359,444**	**701,447,053,389**	**607,796,737,489**	**636,192,746,867**
Phải trả người bán	76,094,777,711.0	26,428,798,687.0	69,368,226,436.0	52,277,908,847.0	74,248,720,806
Doanh thu nhận trước	0.0	2,139,041,915.0	0.0	0.0	626,731,144
Lương phải trả	5,240,263,237.0	5,219,065,629.0	8,286,893,248.0	5,813,175,517.0	6,357,454,485
Thuế phải trả	8,704,224,884.0	6,019,547,807.0	5,820,144,017.0	2,405,417,234.0	8,237,918,685
Nợ phải trả ngắn hạn khác	1,266,297,622.0	3,257,880,368.0	2,150,461,209.0	7,613,224,668.0	7,955,057,366
Vay ngắn hạn	70,779,600,000.0	26,333,100,000.0	42,127,921,052.0	14,966,000,000.0	14,966,000,000
Vay dài hạn	74,570,800,000.0	50,996,750,000.0	139,530,328,948.0	94,949,000,000.0	50,367,671,052
Tổng cộng nợ phải trả	**236,655,963,454**	**120,394,184,406**	**267,283,974,910**	**178,024,726,266**	**162,759,553,537**
Vốn góp	300,000,000,000.0	300,000,000,000.0	300,000,000,000.0	300,000,000,000.0	300,000,000,000
Vốn và quỹ khác	7,760,883,852.0	12,322,138,021.0	15,680,403,609.0	18,375,313,205.0	18,375,313,205
LN chưa phân phối	41,694,581,419.0	48,572,780,346.0	58,512,599,648.0	48,236,634,836.0	80,548,159,432
Tổng cộng vốn chủ sở hữu	**349,455,465,271**	**360,894,918,367**	**374,193,003,257**	**366,611,948,041**	**398,923,472,637**
Lợi ích CĐ thiểu số	**37,565,238,538.0**	**33,825,256,671.0**	**59,970,075,222.0**	**63,160,063,182.0**	**74,509,720,693**
Tổng cộng nguồn vốn	**623,676,667,263**	**515,114,359,444**	**701,447,053,389**	**607,796,737,489**	**636,192,746,867**

DỰ BÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GSP 2015

	12/31/15F
LNST	79,661,182,106.9
Chi phí khấu hao	46,995,643,592.7
Thay đổi vốn lưu động	
Các khoản phải thu	*(36,943,563,240.7)*
Hàng tồn kho	*3,148,516,275.3*
Tài sản ngắn hạn khác	*99,899,329.2*
Các khoản phải trả	*21,970,811,958.6*
Doanh thu nhận trước	*626,731,143.8*
Thuế phải trả	*5,832,501,451.1*
Phải trả khác	*886,111,665.7*
Tiền từ hoạt động kinh doanh	**122,277,834,282.6**
Mua sắm tài sản cố định	0.0
Đầu tư/Thoái vốn khỏi công ty liên kết	0.0
Đầu tư ngắn hạn	(33,500,000,000.0)
Tiền từ hoạt động đầu tư	**(33,500,000,000.0)**
Vốn góp và thặng dư vốn	0.0
Mua lại cổ phiếu quỹ	0.0
Chi trả cổ tức	(36,000,000,000.0)
Tăng/giảm nợ vay	(44,581,328,948.0)
Tiền từ hoạt động tài chính	**(80,581,328,948.0)**
Tăng/giảm tiền trong kỳ	8,196,505,334.6

CAM KẾT

Chúng tôi, bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS), cam kết rằng các thông tin đưa ra trong Báo cáo này được xử lý một cách chân thực và chuẩn mực nhất.Chúng tôi cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp ở mức độ tối đa có thể đạt được.

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này được xây dựng bởi bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS) cùng/hoặc với sự hợp tác của một hoặc một số bộ phận của VCBS nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về thị trường trong ngày.

Bản thân báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS.Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

CÔNG TYCHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

Tầng 12,17 tòa nhà Vietcombank

198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Tel: 84 – 4 – 39 366990

Fax: 84 - 4 - 39 360 262

Trụ sở chính Hà Nội	: Tầng 12&17, Toà nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội ĐT: (84-4)-39367518/19/20
Chi nhánh Hồ Chí Minh	: Lầu 1&7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-38208116
Chi nhánh Đà Nẵng	: Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng ĐT: (84-511)-33888991 - Số máy lẻ: 12/13
Chi nhánh Cần Thơ	: Tầng 1, Tòa nhà Vietcombank Cần Thơ, số 7 Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ ĐT: (84-710)-3750888
Chi nhánh Vũng Tàu	: Tầng trệt, số 27 Đường Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ĐT: (84-64)-3513974/75/76/77/78
Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng	: Toà nhà Lawrence Sting, số 801 Nguyễn Lương Bằng, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-54136573
Văn phòng Đại diện An Giang	: Tầng 6, Toà nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang ĐT: (84-76)-3949841
Văn phòng Đại diện Đồng Nai	: F240-F241 Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai ĐT: (84-61)-3918812